TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H phúc

Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám.

Bà Đặng Thị Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: 1/5 đường 30/4, khu phố A, phường B, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn C (6 C), sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: 1/5 đường 30/4, khu phố A, phường B, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà với ông Phan Văn C là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1986 và có đăng kí hết hôn vào ngày 08/6/1987 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khi bà bị tai biến thì ông Cchẳng những không quan tâm chăm sóc cho bà còn nói bà là đồ vô dụng, thường nhậu nhẹt say xỉn không lo cho gia đình, ông C còn thường xuyên chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà và cha mẹ bà. Khi xảy ra mâu thuẫn bà cũng nhiều lần khuyên ngăn và hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chăm lo cho con nhưng sau đó mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra làm cho cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà với ông C mặc dù con sống nhà nhưng đã sống ly thân hơn 06 tháng nay. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn ông C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thị M, sinh ngày 29/6/1988 và Phan Thị N, sinh ngày 16/12/1992. Ly hôn, do các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với biện pháp hàn gắn của ông Phan Văn C đưa ra.

Bị đơn ông Phan Văn C trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị H về mối quan hệ hôn nhân và con chung. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn là do khi ông đi làm thê, chủ có cho ông uống rượu, lúc về nhà bà H có chửi ông thì ông và bà H có cãi nhau, lúc nóng giận ông có đánh bà H bạc tai, việc bà H khai khi bà bị tai biến thì ông không quan tâm chăm sóc cho bà còn nói bà là đồ vô dụng là không có và đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông nhìn nhận ông có khuyết điểm như bà H trình bày là có uống rượu say và khi uống rượu về nhà ông có cự cãi với bà H làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Ông cam kết sẽ bỏ rượu, cố gắn nhẫn nhịn bà H để cùng nhau chăm lo hạnh phúc gia đình. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, ông có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà H vì vẫn còn thương vợ. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thị M, sinh ngày 29/6/1988 và Phan Thị N, sinh ngày 16/12/1992. Ly hôn, do các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Nguyễn Thị H với ông Phan Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 563, quyển số 01 vào ngày 08/6/1987 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H trình bày nguyên nhân dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly hôn là do ông C không quan tâm chăm sóc bà từ lúc bà bị bệnh, thường nhậu nhẹt say xỉn và chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà và cha mẹ bà; Còn ông C cho rằng khi bà H bị bệnh thì ông vẫn quan tâm chăm sóc cho bà, ông nhìn nhận được bản thân có những khuyết điểm và cảm kết sẽ sửa đổi, ông vẫn còn thương bà H nên không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bà H cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông C nhưng không đưa ra được chứng cứ

chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức phải ly hôn, bà cũng thừa nhận từ lúc bà nộp đơn xin ly hôn ông C cũng đã ít uống rượu, không còn cãi nhau với bà. Mặt khác, mâu thuẫn giữa bà H với ông C mới phát sinh gần đây, hiện tại ông bà vẫn còn chung sống cùng một nhà. Do đó để tạo điều kiện cho bà H và ông C được hàn gắn đoàn tụ nghĩ cần không chấp yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Đối với con chung, tài sản chung và nợ chung: Do yêu cầu xin ly hôn của bà H không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà H là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H xin được ly hôn ông Phan Văn C.

2. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Xin ly hôn). Bà đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018702 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như thi hành xong.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- CCTHADSTXCai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni